

Biểu 6: BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA
DOANH NGHIỆP NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HP
MSDN: 0200171644

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 16 tháng 6 năm 2025

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Thông tin chung:

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng
- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: Ông Nguyễn Văn Tùng;
- + Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: Ông Lê Anh Quân;
Ông Nguyễn Đức Thọ;
Ông Hoàng Minh Cường.

2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Thống kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	1294/QĐ-UBND	22/4/2024	V/v thôi làm người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng đối với ông Nguyễn Quang Huy
2	1295/QĐ-UBND	22/4/2024	V/v điều chuyển số cổ phần đại diện tại Công ty cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
1	Ngô Xuân Thuỷ	1976	Thạc sĩ quản lý kinh tế	21 năm	- Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bùi Duy Đông	1971	Thạc sĩ kinh tế - Kỹ sư điện	26 năm	- Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Văn Tuyến	1965	Cử nhân kinh tế	31 năm	- Phó Tổng giám đốc

					- Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1979	Cử nhân quản trị tài chính tín dụng	22 năm	Kế toán trưởng
5	Đào Thị Tuyết Nga	1981	Cử nhân quản trị tài chính kế toán	13 năm	Trưởng ban Kiểm soát
6	Nguyễn Quốc Lệ	1963	Kỹ sư điện	38 năm	Thành viên HĐQT

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương	Hệ số	Tiền lương/năm	Tiền thưởng, thu nhập khác
1	Ngô Xuân Thuỷ	Chủ tịch HĐQT	31.460.000	6.28	360.960.000	21.720.000
2	Bùi Duy Đông	Tổng giám đốc	24.850.000	4.96	290.670.000	24.825.000
3	Nguyễn Văn Tuyến	Phó Tổng giám đốc	18.490.000	3.69	217.300.000	29.400.000
4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Kế toán trưởng	17.180.000	3.43	202.700.000	23.400.000
5	Đào Thị Tuyết Nga	Trưởng ban kiểm soát	12.370.000	2.47	141.960.000	21.285.000
6	Nguyễn Quốc Lệ	Thành viên HĐQT	3.000.000		36.000.000	

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đầu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nếu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	01/NQ-HĐQT	29/3/2024	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Nghị quyết về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
2	02/NQ-HĐQT	29/3/2024	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Nghị quyết giao nhiệm vụ Quý 2/2024

3	03/NQ-HĐQT	27/4/2024	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024
4	04/NQ-HĐQT	16/7/2024	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Nghị quyết về nhiệm vụ giải pháp, kế hoạch 06 tháng cuối năm 2024
5	05/NQ-HĐQT	18/7/2024	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Nghị quyết ban hành Quy chế quản lý, điều hành của công ty

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Đào Thị Tuyết Nga	1981	Cử nhân quản trị tài chính kế toán	Trưởng Ban kiểm soát	09/2015	100%
2	Trần Thị Thu	1982	Kỹ sư kinh tế	Kiểm soát viên	04/2022	100%
3	Phạm Ngọc Sơn	1977	Thạc sĩ quản lý kinh tế	Kiểm soát viên	05/2018	100%

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	415/BC-ĐCS	25/04/2024	Báo cáo các chỉ tiêu tài chính kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2024
2	775/BC-ĐCS	25/07/2024	Báo cáo các chỉ tiêu tài chính kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 2 năm 2024
3	1155/BC-ĐCS	22/10/2024	Báo cáo các chỉ tiêu tài chính kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2024
4	318/BC-ĐCS	28/03/2025	Báo cáo tự giám sát về mức độ chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước năm 2024

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA: Không có

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt	Thời điểm không còn	Lý do không
----	----------------------	------------------	-----------------	---------------	---------------------	-------------

				đầu là người có liên quan	là người có liên quan	còn là người liên quan
1	Ngô Xuân Thuỷ	Chủ tịch HĐQT	Số 328, Hoàng Công Khanh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng	T11/2023		
1.1	Ngô Minh Sơn	Bố đẻ	An cầu, Vĩnh An, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	T11/2023		
1.2	Vũ Thị Dăng	Mẹ đẻ	An cầu, Vĩnh An, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	T11/2023		
1.3	Nguyễn Văn Khuyết	Bố vợ	Số 382, Hoàng Quốc Việt, Kiến An, Hải Phòng	T11/2023		
1.4	Nguyễn Thị Minh	Mẹ vợ	Số 382, Hoàng Quốc Việt, Kiến An, Hải Phòng	T11/2023		
1.5	Nguyễn Thị Thắng Huệ	Vợ	Số 328, Hoàng Công Khanh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng	T11/2023		
1.6	Ngô Như Ý	Con đẻ	Số 328, Hoàng Công Khanh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng	T11/2023		
1.7	Ngô Vĩnh An	Con đẻ	Số 328, Hoàng Công Khanh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng	T11/2023		
1.8	Ngô Thị Thúy	Em ruột	thôn Nhân Mục, xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng	T11/2023		
1.9	Ngô Thị Bích	Em ruột	Số 4/261, Trường Chinh, Lãm Hà, quận Kiến An, Hải Phòng	T11/2023		
1.10	Nguyễn Văn Hòa	Em vợ	Số 382, Hoàng Quốc Việt, Kiến An, Hải Phòng	T11/2023		

1.11	Nguyễn Hữu Dự	Em rể	thôn Nhân Mục, xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng	T11/2023		
1.12	Khổng Minh Quyết	Em rể	Số 4/261, Trường Chinh, Lãm Hà, quận Kiến An, Hải Phòng	T11/2023		
1.13	Phùng Thị Đoan Trang	Em dâu	Số 382, Hoàng Quốc Việt, Kiến An, Hải Phòng	T11/2023		
2	Nguyễn Quốc Lệ	Thành viên HĐQT	Số 14 Đông Trà 3, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng	T11/2015	T11/2023	Nghỉ hưu
2.1	Nguyễn Văn Ngạc	Bố đẻ	Xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	T11/2015	T11/2023	
2.2	Lương Thị Niệm	Mẹ đẻ	Xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	T11/2015	T11/2023	
2.3	Bùi Thị Hồng Cam	Mẹ vợ	Số 20/28 Chu Văn An, Ngô Quyền, Hải Phòng	T11/2015	T11/2023	
2.4	Trần Thị Thiên Lý	Vợ	Số 14 Đông Trà 3, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng	T11/2015	T11/2023	
2.5	Nguyễn Phương Thảo	Con đẻ	Số 14 Đông Trà 3, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng	T11/2015	T11/2023	
2.6	Nguyễn Phương Linh	Con đẻ	Toronto, Canada	T11/2015	T11/2023	
2.7	Nguyễn Văn Chính	Anh ruột	Tập thể nhà máy M1, Tây Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	T11/2015	T11/2023	
2.8	Nguyễn Thị Loan	Em ruột	Xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	T11/2015	T11/2023	
2.9	Nguyễn Thị Huệ	Em ruột	Tập thể công an PC21, Vạn Mỹ,	T11/2015	T11/2023	

			Ngô Quyền, Hải Phòng			
2.10	Nguyễn Minh Giám	Em ruột	Số 11 Đào Nhuận, Kê Dương, Lê Chân, Hải Phòng	T11/2015	T11/2023	
2.11	Trần Hoài Vũ	Em vợ	Số 10/73 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	T11/2015	T11/2023	
2.12	Nguyễn Thị Ngoãn	Chị dâu	Tập thể nhà máy M1, Tây Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	T11/2015	T11/2023	
2.12	Nguyễn Văn Đĩnh	Em rể	Xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	T11/2015	T11/2023	
2.13	Phạm Văn Tứ	Em rể	Tập thể công an PC21, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng	T11/2015	T11/2023	
2.14	Nguyễn Thị Thúy Nga	Em dâu	Số 11 Đào Nhuận, Kê Dương, Lê Chân, Hải Phòng	T11/2015	T11/2023	
2.15	Phạm Thị Bích Hồng	Em dâu	Số 10/73 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	T11/2015	T11/2023	
3	Bùi Duy Đông	Tổng giám đốc	Số 33 KDC Trần Phú 2, Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng	T1/2016		
3.1	Bùi Văn Chín	Bố đẻ	Số 9/78 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng	T1/2016		
3.2	Nguyễn Thị Minh	Mẹ đẻ	Số 9/78 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng	T1/2016		
3.3	Đỗ Thị Thu Dương	Vợ	Số 33 KDC Trần Phú 2, Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng	T1/2016		
3.4	Bùi Thu Trang	Con đẻ	Số 33 KDC Trần Phú 2, Văn Đẩu,	T1/2016		

			Kiến An, Hải Phòng			
3.5	Bùi Trang Nhung	Con đẻ	Số 33 KDC Trần Phú 2, Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng	T1/2016		
3.6	Bùi Xuân Trường	Em ruột	Ngõ 201 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng	T1/2016		
3.7	Bùi Trung Thành	Em ruột	Số 9/78 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng	T1/2016		
3.8	Đỗ Thị Hương Giang	Chị vợ	Số 15 KDC Trần Phú 2, Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng	T1/2016		
3.9	Đỗ Xuân Trường	Em vợ	Số 6 KDC Trần Phú 2, Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng	T1/2016		
3.10	Phạm Văn Sơn	Anh rể	Số 15 KDC Trần Phú 2, Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng	T1/2016		
4	Nguyễn Văn Tuyến	Phó Tổng giám đốc	Số 105 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng	T10/2019		
4.1	Vũ Giao Hoan	Bố vợ	Phường Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng	T10/2019		
4.2	Đỗ Thị Tuyết Nhung	Mẹ vợ	Phường Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng	T10/2019		
4.3	Vũ Thị Thanh Thủy	Vợ	Số 105 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng	T10/2019		
4.4	Nguyễn Vũ Hoàng Lâm	Con	Số 105 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng	T10/2019		
4.5	Nguyễn Thị Ánh	Chị gái	36 Trần Cao Vân, Quy Nhơn, Bình Định	T10/2019		

17
NG
PH
CH
IP
WG

4.6	Nguyễn Thị Vinh	Chị gái	199 Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng	T10/2019		
4.7	Nguyễn Thị Hằng	Chị gái	Chung cư OCT 3B Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội	T10/2019		
4.8	Nguyễn Văn Tiến	Anh trai	Độc Lập, Hưng Hà, Thái Bình	T10/2019		
4.9	Nguyễn Xuân Tới	Anh trai	Thành phố Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk	T10/2019		
4.10	Nguyễn Đức Hiên	Anh trai	Lô 3C Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng	T10/2019		
4.11	Vũ Văn Hưng	Em vợ	Trung đoàn 50 – Bộ chỉ huy quân sự Hải Phòng	T10/2019		
4.12	Nguyễn Văn Tùng	Anh rể	Chung cư OCT 3B Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội	T10/2019		
4.13	Nguyễn Thị Nhuận	Chị dâu	Phú Vinh, Độc Lập, Hưng Hà, Thái Bình	T10/2019		
4.14	Nguyễn Thị Sử	Chị dâu	Thành phố Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk	T10/2019		
4.15	Trần Kim Lan	Chị dâu	Lô 3C Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng	T10/2019		
5	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Kế toán trưởng	Thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng	T9/2022		
5.1	Nguyễn Đức Lạp	Bố đẻ	Số 14/56 Cát Cụt, phường An Biên, quận Lê Chân, Hải Phòng	T9/2022		
5.2	Vũ Thị Len	Mẹ đẻ	Số 14/56 Cát Cụt, phường An Biên, quận Lê Chân, Hải Phòng	T9/2022		

54.4
Y
IN
SÁN
NG
PHÁ

5.3	Nguyễn Thị Tường	Mẹ chồng	Số 75 tổ 10, phường Lãm Hà, quận Kiến An, Hải Phòng	T9/2022		
5.4	Dương Quốc Sỹ	Chồng	Thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng	T9/2022		
5.5	Dương Ngọc Linh	Con	Cuktin University, thành phố Perth, nước Úc	T9/2022		
5.6	Dương Quốc Đạt	Con	Thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng	T9/2022		
5.7	Nguyễn Nam Hải	Anh trai	Số 64/32/111 Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	T9/2022		
5.8	Nguyễn Hải Hà	Chị gái	Số 14/49 Trần Phú, Cầu Đất, Ngô Quyền, Hải Phòng	T9/2022		
5.9	Dương Quốc Hùng	Em chồng	Số 2/100 tổ 11 phường Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng	T9/2022		
5.10	Dương Thị Cẩm Hương	Em chồng	Số 4/160 tổ 11 phường Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng	T9/2022		
5.11	Dương Thị Thu Hương	Em chồng	Số 75 tổ 10 phường Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng	T9/2022		
5.12	Phan Thanh Ngọc	Anh rể	Số 14/49 Trần Phú, Cầu Đất, Ngô Quyền, Hải Phòng	T9/2022		
5.13	An Thị Vân Nhung	Chị dâu	Số 64/32/111 Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	T9/2022		
6	Đào Thị Tuyết Nga	Trưởng ban kiểm soát	Số 57 An Dương 2, An Đồng, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		
6.1	Đào Văn Tiến	Bố đẻ	Trữ Khê, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng	T11/2015		

6.2	Nguyễn Thị Bình	Mẹ đẻ	Trữ Khê, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng	T11/2015		
6.3	Nguyễn Văn Hùng	Bố chồng	Số 55 An Dương 2, An Đồng, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		
6.4	Nguyễn Thị Cúc	Mẹ chồng	Số 55 An Dương 2, An Đồng, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		
6.5	Nguyễn Triều Dương	Chồng	Số 57 An Dương 2, An Đồng, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		
6.6	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Con	Số 57 An Dương 2, An Đồng, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		
6.7	Nguyễn Ngọc Huyền Anh	Con	Số 57 An Dương 2, An Đồng, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		
6.8	Đào Ngọc Tuyền	Em trai	Trữ Khê, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng	T11/2015		
6.9	Nguyễn Thế Dũng	Anh chồng	Số 55 An Dương 2, An Đồng, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		
6.10	Phạm Thị Hồng Minh	Em dâu	Trữ Khê, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng	T11/2015		
6.11	Trần Thị Tây	Chị dâu	Số 55 An Dương 2, An Đồng, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		
7	Trần Thị Thu	Kiểm soát viên	Số 8/8/279 đường Đà Nẵng, p.Cầu Tre, q.Ngô Quyền, Hải Phòng	T4/2022		
7.1	Bùi Thị Quế	Mẹ đẻ	Số 32/75 Hoàng Thị Loan, thành phố Vinh, Nghệ An	T4/2022		
7.2	Dương Danh Chúc	Bố chồng	Xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định	T4/2022		
7.3	Dương Văn Tặng	Chồng	Số 8/8/279 đường Đà Nẵng, p.Cầu	T4/2022		

			Tre, q.Ngô Quyền, Hải Phòng			
7.4	Dương Mai Trang	Con	Số 8/8/279 đường Đà Nẵng, p.Cầu Tre, q.Ngô Quyền, Hải Phòng	T4/2022		
7.5	Dương Mai Chi	Con	Số 8/8/279 đường Đà Nẵng, p.Cầu Tre, q.Ngô Quyền, Hải Phòng	T4/2022		
7.6	Dương Minh Hiếu	Con	Số 8/8/279 đường Đà Nẵng, p.Cầu Tre, q.Ngô Quyền, Hải Phòng	T4/2022		
7.7	Trần Thị Thủy	Em gái	Khối 4, p.Bến Thủy, thành phố Vinh, Nghệ An	T4/2022		
7.8	Trần Thị Thanh	Em gái	Khối 4, p.Bến Thủy, thành phố Vinh, Nghệ An	T4/2022		
7.9	Trần Hoài Thương	Em gái	Khối 4, p.Bến Thủy, thành phố Vinh, Nghệ An	T4/2022		
7.10	Dương Văn Hoàng	Em chồng	Xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định	T4/2022		
7.11	Dương Thị Nhung	Em chồng	Xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định	T4/2022		
7.12	Dương Văn Dương	Em chồng	Xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định	T4/2022		
8	Phạm Ngọc Sơn	Kiểm soát viên	103/63 phố Cẩm, Ngô Quyền, HP	T5/2018		
8.1	Phạm Văn Sáu	Bố đẻ	103/63 phố Cẩm, Ngô Quyền, HP	T5/2018		
8.2	Đỗ Thị Nga	Mẹ đẻ	103/63 phố Cẩm, Ngô Quyền, HP	T5/2018		
8.3	Nguyễn Thị Vây	Mẹ Vợ	Số 756 lô 22, Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, TP HP	T5/2018		

8.4	Nguyễn Thị Kim Phượng	Vợ	101/63 phố Cẩm, Ngô Quyền, HP	T5/2018		
8.5	Phạm Thu Trang	Con	101/63 phố Cẩm, Ngô Quyền, HP	T5/2018		
8.6	Phạm Thái Duy	Con	101/63 phố Cẩm, Ngô Quyền, HP	T5/2018		
8.7	Phạm Thị Diễm Hằng	Em gái	103/63 phố Cẩm, Ngô Quyền, HP	T5/2018		
8.8	Nguyễn Thị Loan	Chị vợ	Số 756 lô 22, Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, TP HP	T5/2018		
8.9	Nguyễn Thị Hà	Em vợ	OSLO, Na Uy	T5/2018		
8.10	Nguyễn Thị Thu	Em vợ	Malmo, Thụy Điển	T5/2018		

16
T
ÂN
SÁ
NG
PH

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan: KHÔNG CÓ

BẢNG SỐ 7: THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
....					

Giải thích:

- (2): Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;
- (3): Thời gian bắt đầu thực hiện giao dịch;
- (4): Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng đi vay...);
- (5): Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD..);
- (6): Ghi rõ số, ngày tháng văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành về việc thực hiện giao dịch.

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp (người): 122 người
- Mức lương trung bình người lao động/năm (triệu đồng): 129.732.000 đồng/người/năm
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động/người/năm (triệu đồng): 18.129.000 đồng/người/năm



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Duy Đông